

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B5** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032709	Võ Văn	An	14/01/2007			7	7.0					0.0		2.8
2	2254802032710	Phạm Nhật	Duy	06/05/2007			9	9.0					8.5		8.7
3	2254802032711	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007			6	6.0					0.0		2.4
4	2254802032712	Dương Gia	Hân	19/09/2007			9.5	9.5					10.0		9.8
5	2254802032713	Phạm Trung	Hiếu	02/10/2007			9	9.0					8.5		8.7
6	2254802032714	Lữ Minh	Huy	21/11/2007			8	7.5					7.5		7.6
7	2254802032715	Nguyễn Thanh	Huy	21/10/2007			9	9.0					8.5		8.7
8	2254802032716	Văn Nhựt	Huy	24/01/2007			9.5	9.5					9.0		9.2
9	2254802032717	Mai Minh	Khang	10/06/2007			9	8.0					9.0		8.7
10	2254802032718	Lư Tuấn	Khanh	02/04/2007			7	7.0					8.5		7.9
11	2254802032719	Nguyễn Bảo	Khương	17/01/2007			9	9.0					10.0		9.6
12	2254802032720	Lê Văn Bảo	Linh	17/08/2007			9.5	9.5					9.5		9.5
13	2254802032721	Võ Minh	Luân	05/01/2003			9.5	9.5					9.5		9.5
14	2254802032722	Hồ Minh	Mẫn	09/09/2007			9.5	9.5					8.5		8.9
15	2254802032723	Phan Quang	Minh	07/01/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
16	2254802032724	Nguyễn Thị Yến	Nhi	14/12/2007			9.5	9.5					8.5		8.9
17	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy	Như	06/07/2007			8	7.0					9.0		8.3
18	2254802032726	Nguyễn Lê Minh	Nhựt	28/11/2006			9	8.0					8.5		8.4
19	2254802032727	Hồ Cao	Phong	21/03/2007			9	9.0					9.5		9.3
20	2254802032728	Lê Văn	Phúc	01/06/2007			9.5	9.5					9.5		9.5
21	2254802032729	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/08/2007			9	9.0					8.5		8.7
22	2254802032730	Nguyễn Thanh	Phúc	28/07/2007			9.5	9.5					8.0		8.6

Châu Đốc, ngày 4 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang